

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang (gọi tắt là Quỹ BVMT) là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang; có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, con dấu và bảng cân đối kế toán riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang có chức năng cho vay ưu đãi, nhận ký quỹ, tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tài chính đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Tên giao dịch của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang bằng tiếng Anh: An Giang Environment Protection Fund, viết tắt là AEPPF.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý, được miễn nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Quỹ BVMT chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của Quỹ BVMT của cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán Nhà nước.

3. Quỹ BVMT hoạt động công khai, minh bạch và bình đẳng.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với

biến đổi khí hậu; các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Cho vay ưu đãi đối với dự án/phương án bảo vệ môi trường.

3. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho dự án/phương án bảo vệ môi trường vay vốn từ tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

4. Tài trợ, đồng tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường: Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức môi trường, phổ cập kiến thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng; Huy động sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động bảo vệ môi trường; Khen thưởng tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; Xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường; Thiết kế chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về bảo vệ môi trường; Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường, giải pháp phòng tránh, hạn chế và khắc phục sự cố môi trường; Chương trình, kế hoạch, dự án theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền; Dự án khác theo quy định của pháp luật.

5. Nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

6. Nhận ký quỹ bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

7. Nhận ký quỹ bảo vệ môi trường cho hoạt động chôn lấp chất thải.

8. Tổ chức thẩm định, phê duyệt mức, thời gian và hình thức cho vay ưu đãi, tài trợ, hỗ trợ đối với các dự án, phương án, kế hoạch, nhiệm vụ bảo vệ môi trường sử dụng vốn từ Quỹ BVMT.

9. Trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định các nội dung và hình thức vay ưu đãi, hỗ trợ, tài trợ phát sinh trong quá trình hoạt động.

10. Thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng quản lý Quỹ BVMT, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

11. Nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền hạn

1. Tổ chức cơ quan điều hành nghiệp vụ hoạt động phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn của Quỹ BVMT trong việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ và dự án bảo vệ môi trường. Thu hồi vốn vay, đình chỉ tài trợ hoặc đình chỉ hỗ trợ lãi suất vay đối với chủ đầu tư vi phạm cam kết với Quỹ BVMT hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước; khởi kiện chủ đầu tư vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Sử dụng vốn nhàn rỗi để gửi tại các ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn vốn và bù đắp chi phí quản lý.

4. Thực hiện và tiếp nhận các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để tăng cường năng lực.

5. Từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về việc cung cấp các thông tin từ Quỹ BVMT nếu thấy yêu cầu đó không phù hợp, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp đến thông tin được đề nghị cung cấp.

6. Trực tiếp quan hệ với tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để kêu gọi, thu hút và tiếp nhận tài trợ hoặc huy động vốn bổ sung theo quy định của pháp luật.

7. Quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 5. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành Quỹ BVMT

Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành, gồm Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ.

1. Hội đồng quản lý

a) Hội đồng quản lý gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 3 thành viên

- Chủ tịch Hội đồng quản lý là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Các thành viên là lãnh đạo Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15 và Giám đốc Quỹ BVMT. Giám đốc Quỹ BVMT làm thư ký Hội đồng quản lý.

- Căn cứ vào danh sách đề cử của Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15. Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Cơ quan thường trực tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản lý được sử dụng con dấu của đơn vị mình trong quá trình ban hành văn bản theo nhiệm vụ và quyền hạn.

- Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành. Giám đốc Quỹ BVMT là thành viên làm việc theo chế độ chuyên trách.

b) Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

- Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, khi có dự án/phương án/kế hoạch bảo vệ môi trường đề nghị vay ưu đãi, tài trợ, hỗ trợ lãi suất thì Giám đốc Quỹ BVMT xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản lý triệu tập cuộc họp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền. Hội đồng quản lý

có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý để giải quyết những vấn đề đột xuất.

- Trong một số trường hợp, Chủ tịch Hội đồng quản lý có thể yêu cầu thành viên Hội đồng quản lý cho ý kiến bằng văn bản.

- Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số.

c) Hội đồng quản lý có nhiệm vụ và quyền hạn

- Ban hành hoặc sửa đổi các quy chế hoạt động nghiệp vụ; quy chế khác theo quy định pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát Cơ quan điều hành nghiệp vụ, Ban kiểm soát của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chủ trương của Hội đồng quản lý.

- Quyết định theo thẩm quyền về việc vay ưu đãi, tài trợ, hỗ trợ cho các dự án/phương án/kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Giải quyết theo quy định của pháp luật các khiếu nại của tổ chức, cá nhân vay ưu đãi hoặc nhận hỗ trợ từ Quỹ BVMT.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên của Ban Kiểm soát.

- Nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

d) Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ BVMT được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ BVMT.

2. Ban Kiểm soát

a) Ban Kiểm soát gồm: Trưởng ban Kiểm soát và 2 thành viên, Trưởng ban Kiểm soát là công chức của Sở Tài chính, thành viên Ban Kiểm soát là công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15.

b) Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề cử của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15. Căn cứ danh sách đề cử của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15, Quỹ Bảo vệ môi trường tổng hợp trình Chủ tịch Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

Ban Kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng chế độ phụ cấp theo quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát sử dụng con dấu của Quỹ Bảo vệ môi trường trong quá trình ban hành văn bản theo nhiệm vụ và quyền hạn.

c) Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn

- Kiểm soát, giám sát các hoạt động của Quỹ BVMT theo Điều lệ và các quy định pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý và tổ chức thực hiện một cách độc lập.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý yêu cầu.

d) Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên của Ban Kiểm soát do Trưởng ban ủy quyền được tham dự và được phát biểu ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý nhưng không được biểu quyết.

đ) Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ BVMT.

3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ

a) Cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang gồm Giám đốc, không quá 2 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và một số viên chức. Số lượng người làm việc theo Đề án vị trí việc làm và làm việc theo chế độ chuyên trách.

b) Giám đốc là đại diện pháp nhân của Quỹ BVMT do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo phân cấp quản lý.

c) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ BVMT do Giám đốc Quỹ BVMT đề xuất trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

d) Công chức, viên chức và người lao động của Quỹ BVMT được hưởng chế độ lương, thưởng, phúc lợi và các quyền lợi khác giống như cơ chế tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam do Bộ Tài chính quy định và các văn bản hiện hành.

đ) Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

- Tổ chức, điều hành hoạt động của cơ quan điều hành nghiệp vụ theo Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, ... và các quy định của pháp luật.

- Quyết định cho vay ưu đãi, tài trợ, hỗ trợ và các hoạt động khác theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động.

- Đề xuất Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm; hợp đồng một số lao động.

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh được phân cấp theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật.

- Nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV **NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

Điều 6. Nguồn vốn

1. Vốn chủ sở hữu

a) Vốn điều lệ của Quỹ BVMT là 60 tỷ đồng, do ngân sách nhà nước cấp và bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang.

b) Quỹ đầu tư phát triển.

c) Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ BVMT theo quy định của pháp luật.

2. Vốn khác, gồm các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc tăng vốn điều lệ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi thống nhất với Sở Tài chính.

Điều 7. Đối tượng và hình thức vay ưu đãi và hỗ trợ lãi suất

1. Đối tượng

Tổ chức, cá nhân có dự án/phương án có đề nghị vay ưu đãi để thực hiện xử lý và tiêu hủy chất thải rắn (rác thải); thu gom chất thải rắn (rác thải); thu gom, xử lý nước thải; tái chế hoặc tái sử dụng chất thải; sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường; các dự án/phương án/hoạt động bảo vệ môi trường khác theo quy định pháp luật.

2. Hình thức

a) Cho vay ưu đãi.

b) Hỗ trợ lãi suất vay vốn cho các dự án/phương án bảo vệ môi trường đã vay vốn từ các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật.

c) Hợp tác với các Quỹ Bảo vệ môi trường trong nước, Quỹ Môi trường ngoài nước và tổ chức tài chính để cho vay ưu đãi đối với dự án/phương án bảo vệ môi trường phù hợp với tổ chức và hoạt động của đơn vị.

d) Hình thức cho vay ưu đãi khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 8. Vay ưu đãi

1. Đối tượng được vay ưu đãi

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu và đề nghị vay ưu đãi để thực hiện dự án/phương án bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu đối với đối tượng vay ưu đãi

a) Có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự và chịu trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

b) Có dự án/phương án đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường tại tỉnh An Giang.

c) Có phương án sản xuất, kinh doanh có lãi và phương án đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay.

- d) Được Quỹ BVMT thẩm định và chấp nhận.
- đ) Sử dụng vốn vay ưu đãi đúng mục đích.
- e) Thực hiện các quy định về bảo đảm tiền vay theo quy định tại khoản 6 điều này.

3. Mức vốn vay và thẩm quyền quyết định cho vay

- a) Mức vay ưu đãi của một dự án/phương án không được vượt quá 70% tổng mức đầu tư của dự án/phương án.
- b) Giám đốc quyết định mức vay ưu đãi đối với từng đối tượng vay. Với mức vay ưu đãi trên 1 tỷ đồng trở lên thì Giám đốc trình Hội đồng quản lý phê duyệt.

4. Thời hạn vay ưu đãi

Thời hạn vay ưu đãi được xác định phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh của từng đối tượng vay ưu đãi và khả năng trả nợ của chủ đầu tư, nhưng tối đa không quá 7 năm. Trường hợp dự án có thời gian vay ưu đãi hơn 7 năm thì do Hội đồng quản lý xem xét quyết định.

5. Lãi suất cho vay

Lãi suất cho vay ưu đãi của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang bằng lãi suất cho vay ưu đãi của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Mức lãi suất được cố định trong thời gian vay ưu đãi của dự án/phương án.

6. Bảo đảm tiền vay

- a) Đối tượng vay ưu đãi phải thực hiện bảo đảm tiền vay bằng một hoặc một số biện pháp bảo đảm như sau: cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, tín chấp, chia sẻ tài sản,... Việc giao dịch bảo đảm tiền vay được thực hiện theo quy định về giao dịch bảo đảm.

Trường hợp sử dụng biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tín chấp hoặc thế chấp bằng tài sản hình thành trong tương lai thì do Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

- b) Trong thời gian chưa trả hết nợ, bên vay có trách nhiệm bảo đảm nợ không được chuyển nhượng, bán, cho tặng tài sản bảo đảm nợ vay; nhưng được phép dùng tài sản bảo đảm để bảo đảm nghĩa vụ nợ khác tại Quỹ BVMT hoặc các tổ chức khác khi được Quỹ BVMT chấp thuận.

7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

- a) Đối tượng vay ưu đãi không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi vốn vay trong phạm vi thời hạn cho vay và Quỹ BVMT đánh giá là có khả năng trả nợ trong các kỳ hạn tiếp theo thì Quỹ BVMT xem xét điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi vốn vay.

Giám đốc xem xét, điều chỉnh kỳ hạn nợ theo đề nghị của đối tượng vay ưu đãi và báo cáo Hội đồng quản lý tại kỳ họp gần nhất.

b) Đối tượng vay ưu đãi không có khả năng trả hết nợ gốc và/hoặc lãi vốn vay đúng thời hạn cho vay và Quỹ BVMT đánh giá là có khả năng trả nợ trong thời gian nhất định sau thời hạn cho vay thì Quỹ BVMT xem xét gia hạn nợ với thời hạn phù hợp với nguồn trả nợ của đối tượng vay vốn.

Hội đồng quản lý xem xét gia hạn nợ theo đề nghị của đối tượng vay ưu đãi và tờ trình của Giám đốc Quỹ BVMT.

8. Đối với các khoản nợ quá hạn

Các khoản nợ đến hạn không được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, khi thanh toán đối tượng vay ưu đãi phải chịu lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc chậm trả và số ngày chậm trả. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay theo hợp đồng tín dụng.

9. Phân loại nợ và trích lập dự phòng trong cho vay

a) Phân loại nợ

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang thực hiện phân loại nợ theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 14/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phân loại tài sản có của tổ chức tài chính vi mô và theo Quy chế về phân loại nợ, trích lập dự phòng trong cho vay của Quỹ BVMT.

b) Trích lập dự phòng trong cho vay

- Hàng năm Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang được trích lập Quỹ dự phòng chung bằng 0,5% tổng số dư các khoản nợ được phân loại từ nợ nhóm 1 đến nợ nhóm 4 theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024. Tỷ lệ trích lập dự phòng cụ thể đối với nợ được phân loại từ nợ nhóm 1 đến nợ nhóm 4 theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 86/2024/NĐ-CP ngày 11/7/2024 và theo Quy chế về phân loại nợ, trích lập dự phòng trong cho vay của Quỹ BVMT.

- Trích lập Quỹ dự phòng trong cho vay ưu đãi được hạch toán vào chi phí hoạt động nghiệp vụ.

10. Xử lý rủi ro

Đối tượng vay ưu đãi bị rủi ro bất khả kháng do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ làm tổn thất toàn bộ hay một phần tài sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận mức độ thiệt hại thì chủ đầu tư sử dụng toàn bộ số tiền bảo hiểm được bồi thường từ cơ quan bảo hiểm (nếu có) để trả nợ cho Quỹ BVMT. Số nợ còn lại được xem xét gia hạn nợ, khoan nợ, xóa một phần hoặc xóa toàn bộ nợ vay.

Việc gia hạn nợ, khoan nợ do Giám đốc báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang xem xét quyết định. Riêng đối với việc xóa một phần hoặc toàn bộ nợ vay, Giám đốc báo cáo Hội đồng quản lý xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Khoản bù đắp rủi ro trong các trường hợp gia hạn nợ, khoan nợ và xóa nợ được lấy từ quỹ dự phòng rủi ro của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang hoặc nguồn hợp pháp khác.

Điều 9. Hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

1. Đối tượng được hỗ trợ lãi suất

Tổ chức, cá nhân có dự án/phương án bảo vệ môi trường được quy định tại khoản 1 Điều 7 có vay vốn tại các tổ chức tín dụng (không nợ quá hạn) thì được xem xét, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư.

2. Nguyên tắc, điều kiện dự án đầu tư được xem xét hỗ trợ lãi suất sau đầu tư

a) Dự án/phương án đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và khoản vay đã được tất toán tại tổ chức tín dụng.

b) Dự án/phương án chưa được vay ưu đãi từ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang hoặc Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam.

3. Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và thẩm quyền quyết định

a) Mức hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang bằng với mức hỗ trợ lãi suất của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam. Việc hỗ trợ lãi suất sau đầu tư được thực hiện một lần cho mỗi dự án/phương án đầu tư bảo vệ môi trường trên cơ sở nợ gốc và lãi vay mà chủ đầu tư đã tất toán tại tổ chức tín dụng. Việc cấp kinh phí hỗ trợ sẽ được tiến hành khi dự án đã hoàn thành được đưa vào sử dụng.

b) Giám đốc Quỹ BVMT quyết định số tiền hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của từng dự án/phương án. Số tiền hỗ trợ trên 100 triệu đồng/1 dự án (phương án) trở lên thì báo cáo Hội đồng quản lý xin ý kiến chấp thuận.

Điều 10. Tài trợ và đồng tài trợ không hoàn lại

1. Đối tượng được xem xét tài trợ và đồng tài trợ

a) Phương án/kế hoạch tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức môi trường, phổ cập kiến thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng.

b) Phương án/kế hoạch huy động sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động bảo vệ môi trường.

c) Phương án/kế hoạch bảo vệ môi trường của trường học, trường khuyết tật, trường tình thương,...

d) Phương án/kế hoạch khen thưởng tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có nhiều đóng góp cho hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

đ) Phương án/kế hoạch xây dựng, thử nghiệm, phổ biến và nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường.

e) Dự án thiết kế chương trình, dự án nhằm vận động sự tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về bảo vệ môi trường.

g) Dự án nghiên cứu, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường, giải pháp phòng tránh, hạn chế và khắc phục sự cố môi trường.

h) Chương trình, kế hoạch, phương án, dự án theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan cấp trên có thẩm quyền.

i) Kế hoạch/phương án/dự án khác theo quy định của pháp luật.

2. Điều kiện được xem xét tài trợ và đồng tài trợ

a) Kế hoạch/phương án bảo vệ môi trường thuộc đối tượng được quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này được xem xét tài trợ 100%. Dự án thuộc đối tượng được quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều này phải có vốn đối ứng ít nhất bằng 10%/tổng số vốn thực hiện dự án đó. Đối tượng được quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định tại chương trình, kế hoạch, phương án, dự án đó.

b) Hồ sơ đề nghị tài trợ được Quỹ BVMT chấp thuận và tiến hành ký hợp đồng tài trợ.

3. Mức tài trợ và thẩm quyền quyết định

a) Mức tài trợ tối đa đối với kế hoạch/phương án/dự án đề nghị tài trợ phù hợp với khả năng nguồn vốn tài trợ của Quỹ BVMT.

b) Giám đốc Quỹ BVMT quyết định mức tài trợ dưới 100 triệu đồng đối với từng đối tượng được tài trợ. Trường hợp mức tài trợ từ 100 triệu đồng trở lên và/hoặc đối tượng đề nghị tài trợ được quy định tại điểm e, g khoản 1 Điều này có vốn đối ứng bằng 0% đến dưới 10% thì Giám đốc Quỹ BVMT báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

4. Phối hợp tài trợ

Quỹ BVMT được phối hợp với tổ chức cá nhân trong nước và ngoài nước thực hiện tài trợ và đồng tài trợ cho các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Ủy thác và nhận ủy thác

Việc ủy thác và nhận ủy thác phải thực hiện thông qua hợp đồng giữa bên ủy thác và bên nhận ủy thác.

1. Ủy thác

a) Quỹ BVMT được quyền ủy thác cho các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính thực hiện cho vay ưu đãi và thu hồi vốn vay theo hợp đồng ủy thác.

b) Các tổ chức nhận ủy thác được hưởng mức phí dịch vụ nhận ủy thác. Mức phí dịch vụ nhận ủy thác do các bên thỏa thuận và ghi trong hợp đồng ủy thác.

2. Nhận ủy thác

a) Quỹ BVMT được nhận ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo hợp đồng nhận ủy thác về lĩnh vực bảo vệ môi trường, lĩnh vực biến đổi khí hậu và lĩnh vực khác có liên quan hoặc nhận ủy thác khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

b) Quỹ BVMT được hưởng mức phí nhận ủy thác theo Hợp đồng ủy thác.

Chương V

TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

Điều 12. Chế độ tài chính, kế toán

1. Năm tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
2. Chế độ tài chính, chế độ kế toán được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Chi phí cho hoạt động quản lý và điều hành bộ máy được lấy từ các nguồn thu của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang.

Điều 13. Chế độ kiểm toán

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang tổ chức kiểm toán nội bộ hoặc thuê kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chế độ báo cáo

Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang lập và gửi báo cáo tài chính, thống kê, báo cáo kế toán và các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định hiện hành.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan

1. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế tài chính đối với Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang.
2. Các sở, ngành có liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao.
3. Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn, tài sản của Nhà nước do Quỹ BVMT quản lý.
4. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang đề xuất, kiến nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.